

Số: 167/2022/QĐST-KDTM

Quận 1, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 100/2022/TLST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty L

Trụ sở: Số 184 N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Nhữ Thương T hoặc ông Trần Bá L – người đại diện theo ủy quyền. (Giấy ủy quyền ngày 22/7/2022).

Bị đơn: Công ty B.

Trụ sở: Số 110 B, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Trường G – Người đại diện theo pháp luật Công ty B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 9x đường N, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty B có nghĩa vụ trả cho Công ty L số tiền còn nợ gốc là 2.276.358.000 (Hai tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn) đồng theo Hợp đồng nguyên tắc số HDNT/201211/23666 về việc mua bán hàng hóa thường xuyên (Gọi tắt là “Hợp đồng 2021”). Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty L không yêu cầu lãi chậm trả với Công ty B.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Công ty B thanh toán số tiền 2.276.358.000 (Hai tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn) đồng trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 20/8/2022 như sau:

1. Ngày 20/8/2022 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
2. Ngày 20/9/2022 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
3. Ngày 20/10/2022 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
4. Ngày 20/11/2022 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
5. Ngày 20/12/2022 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
6. Ngày 20/3/2023 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
7. Ngày 20/4/2023 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
8. Ngày 20/5/2023 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
9. Ngày 20/6/2023 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
10. Ngày 20/7/2023 trả 476.358.000 (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn) đồng;

Phương thức thanh toán: Công ty B chuyển khoản vào số tài khoản 1111000008xxxx của Ngân hàng TMCP D.

Kể ngày Công ty L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, Công ty B chậm trả số tiền nêu trên thì bên Công ty B phải trả lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 38.763.580 (ba mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi) đồng.

- Công ty L tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.381.790 đồng.

- Công ty B tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.381.790 đồng.

- Hoàn trả lại cho Công ty L tiền tạm ứng án phí chệnh lệnh đã nộp 22.312.601 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí số AA/2021/0005903 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cảnh